

Bản án số: 146/2021/HSST

Ngày: 22/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ T Thành

2. Bà Võ Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1135/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

TDD, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1993, tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1/1 NCN, khóm L, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Phục vụ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15 tháng 7 năm 2015 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 163/2015/HSST (ngày 29 tháng 4 năm 2016, chấp hành xong hình phạt tù, đã xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20 tháng 3 năm 2021 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1980; chỗ ở hiện nay: Khóm L, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 22 giờ 45 phút ngày 19 tháng 3 năm 2021, bị cáo TDD điều khiển xe mô tô biển số: 67H1-020.88 đến trước nhà số 186/1 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 mua 01 gói ma túy loại Heroine và 01 gói ma túy tổng hợp loại Methamphetamine giá 200.000 đồng của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Khi mua được ma túy, bị cáo cầm số ma túy vừa mua được trên tay rồi điều khiển xe mô tô đến trước nhà số 87 Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 thì bị cáo lấy gói ma túy loại Heroine vừa mua được bỏ vào ống kim tiêm mang theo để sử dụng. Khi đang cầm ống kim tiêm chứa ma túy loại Heroine và 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp loại Methamphetamine trên tay phải thì bị cán bộ Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 cùng bảo vệ dân phố tuần tra phát hiện bị cáo D đang ngồi trên xe mô tô biển số 67H1-020.88 có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Thấy bị kiểm tra, bị cáo dùng tay phải thả xuống đất một gói nylon chứa tinh thể không màu và một ống kim tiêm bên trong chứa bột màu trắng thì bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 giải quyết theo thẩm quyền. Tại cơ quan điều tra, bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. (Bút lục 24-25; 31-48)

Theo bản kết luận giám định số: 1905/KLGD-H ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên TDD và hình dấu Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 bên trong có:

- Bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0301g, loại Heroine.
- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1348g, loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 106/CT-VKSQ1 ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo TDD về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành

vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, phạt tiền bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số: 1905/21 chứa chất ma túy bên trong có 0,0301g ma túy ở thể rắn, loại Heroine và 0,1348g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ công tác giám định).
- Tịch thu, tiêu hủy 01 ông kim tiêm (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy).
- Trả lại ông Nguyễn Văn T 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Taurus, biển số: 67H1-02088, số máy: 16S2-163448, số khung: RLCS1-6S20BY163444.

Tại phiên tòa, bị cáo D đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản hoạt động điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, tờ tự khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định,... nên có căn cứ để kết luận: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 19 tháng 3 năm 2021, trước nhà số 87 Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với khối lượng 0,0301g ma túy ở thể rắn, loại Heroine và 0,1348g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao. Bị cáo đủ nhận thức để biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn động cơ cá nhân nên bất chấp xem thường pháp luật cố tình phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật nên cần có mức án nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo D, quá trình điều tra chưa truy tìm, xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm rõ có cơ sở xử lý sau.

[8] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 gói niêm phong ghi vụ số: 1905/21 chứa chất ma túy bên trong có 0,0301g ma túy ở thể rắn, loại Heroine và 0,1348g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ công tác giám định) cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 ống kim tiêm bị cáo mang theo dùng để sử dụng ma túy là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Taurus, biển số: 67H1-02088, số máy: 16S2-163448, số khung: RLCS1-6S20BY163444 thu giữ của bị cáo D. Qua xác minh xe do ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1980; trú tại: Khóm Long Thị B, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đứng tên chủ sở hữu. Ông T khai cho bị cáo D mượn xe để sử dụng nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy không liên quan đến vụ án cần xem xét để trả lại cho ông T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: Tuyên bố: TDD phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt bị cáo TDD 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 3 năm 2021.

Buộc bị cáo TDD phải nộp phạt số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Việc bị cáo TDD nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1905/21 chứa chất ma túy; 01 (một) ống kim tiêm (dụng cụ để sử dụng ma túy).

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 118/21-PNK ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Trả lại ông Nguyễn Văn T 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Taurus, biển số: 67H1-02088, số máy: 16S2-163448, số khung: RLCS1-6S20BY163444.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 88/21-PNK ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 Năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo TDD phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Mục I thông tư liên tịch số: 01/TTLT ngày 19 tháng 6 năm 1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát – Bộ Tư pháp – Bộ Tài chính hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản. Hội đồng xét xử không áp dụng tính lỗi suất đối với các khoản tiền buộc nộp lại để sung vào ngân sách nêu trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)

Bị cáo TDD có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuấn

